

Số: 253/BC-STP

Tuyên Quang, ngày 03 tháng 11 năm 2017

## BÁO CÁO

### **Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bình tuyến, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

Ngày 31/10/2017, Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 2185/SNN-KH ngày 30/10/2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh (dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bình tuyến, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang). Sau khi nghiên cứu, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

#### **I. CĂN CỨ THẨM ĐỊNH VĂN BẢN**

- Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
- Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
- Luật giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;
- Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;
- Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;
- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
- Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp;
- Thông tư số 18/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/4/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý sản xuất, kinh doanh giống cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm;
- Quyết định số 89/2005/QĐ-BNN ngày 29/12/2005 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Ban hành Quy chế quản lý giống cây trồng lâm nghiệp;



- Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và phát triển rừng theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15/12/2010;

- Báo cáo số 320/STC-QLNS ngày 26/9/2017 của Sở Tài chính về kết quả thẩm định Đề án mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý và sử dụng phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

- Thông báo số 17/TB-HĐND ngày 16/10/2017 của Thường trực HĐND tỉnh về kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về phân công chuẩn bị tài liệu kỳ họp thứ 5, HĐND tỉnh khóa XVIII.

## II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

**1. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với các quy định trong văn bản đã giao cho HĐND tỉnh quy định chi tiết**

**1.1.** Trích yếu (tên Nghị quyết), Điều 1 dự thảo Nghị quyết, đề nghị bỏ từ “Ban hành” vì dự thảo Nghị quyết quy định trực tiếp nội dung (*không ban hành Quy định kèm theo*).

### **1.2. Điều 1**

**a) Khoản 2** (Đối tượng áp dụng), quy định:

“2. *Đối tượng áp dụng*

a) *Người nộp phí: Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện việc bình tuyển, công nhận cây mẹ (cây trội), cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống theo quy định.*

b) *Tổ chức thu phí: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”.*

Đề nghị chỉnh sửa người nộp phí tại điểm a Khoản này thành “*Các tổ chức, cá nhân khi nộp đơn yêu cầu và được cơ quan nhà nước thực hiện việc bình tuyển, công nhận cây mẹ (cây trội), cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống theo quy định*”; đồng thời đề nghị bổ sung đối tượng áp dụng là các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang tại Khoản này.

**b) Khoản 3** (Mức thu phí), quy định:

“3. *Mức thu phí*

a) *Phí bình tuyển, công nhận cây mẹ (cây trội), cây đầu dòng: 2.000.000 đồng/01 lần bình tuyển, công nhận.*

b) *Phí bình tuyển, công nhận rừng giống, vườn giống cây lâm nghiệp: 3.500.000 đồng/01 lần bình tuyển, công nhận”.*



Mức thu phí nêu trên chưa tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tài chính tại Báo cáo số 320/STC-QLNS ngày 26/9/2017 của Sở Tài chính, chưa hợp lý, chưa phù hợp với quy định của pháp luật. Cụ thể:

\* **Thứ nhất**, tại Điểm a dự thảo Nghị quyết quy định mức thu “*phí bình tuyển, công nhận cây mẹ (cây trội), cây đầu dòng: 2.000.000 đồng/01 lần bình tuyển, công nhận*”. Mức thu này áp dụng cho cả trường hợp công nhận lần đầu được “*cấp giấy chứng nhận cây đầu dòng*” và công nhận lại được “*cấp lại giấy chứng nhận cây đầu dòng*” là chưa hợp lý.

Theo quy định tại Điều 3<sup>1</sup> và Điều 5<sup>2</sup> Thông tư số 18/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/4/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý sản xuất, kinh doanh giống cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm thì chỉ có thủ tục “*cấp giấy chứng nhận cây đầu dòng*” phải thành lập Hội đồng bình tuyển và tổ chức họp, còn đối với thủ tục “*cấp lại giấy chứng nhận cây đầu dòng*” không phải thành lập Hội đồng bình tuyển. Tại Mục 1 Dự toán chi tiết thực hiện bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống, rừng giống kèm theo Đề án thu phí số 1507/SNN-KH ngày 27/7/2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT thì dự toán Phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng là 2.000.000 đồng, gồm: (1) Phụ cấp lưu trú 05 người: 500.000 đồng; (2) Văn phòng phẩm, sơn, biên cây: 200.000 đồng; (3) Hợp Hội đồng đánh giá, bình tuyển: 1.300.000 đồng.

Từ các nêu trên và tham khảo quy định trước đây về phí thẩm định, công nhận cây đầu dòng (cây công nghiệp và cây ăn quả) của Thông tư số 180/2011/TT-BTC (*hết hiệu lực ngày 01/01/2017*), (*Phí thẩm định, công nhận cây đầu dòng là 2.000.000/1 cây; Phí thẩm định, công nhận lại cây đầu dòng là 1.400.000/1 cây*”; Đơn vị tính là “*1 cây*”, không phải “*01 lần bình tuyển, công nhận*” như dự thảo Nghị quyết), đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa mức thu phí và đơn vị tính cho hợp lý đối với từng trường hợp thu phí (*cấp giấy chứng nhận cây đầu dòng; cấp lại giấy chứng nhận cây đầu dòng*).

\* **Thứ hai**, tại điểm b dự thảo Nghị quyết quy định mức thu “*Phí bình tuyển, công nhận rừng giống, vườn giống cây lâm nghiệp: 3.500.000 đồng/01*

<sup>1</sup> Khoản 2 Điều 3 Thông tư số 18/2012/TT-BNNPTNT quy định:

“...2. ... Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ra Quyết định thành lập Hội đồng bình tuyển cây đầu dòng; Trong thời hạn ba mươi lăm (35) ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định thành lập, Hội đồng bình tuyển tiến hành thẩm định cây đầu dòng, lập biên bản gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản đánh giá của Hội đồng bình tuyển, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ra quyết định cấp hoặc không cấp Giấy công nhận cây đầu dòng; trường hợp không công nhận, phải thông báo bằng văn bản cho người nộp đơn, nêu rõ lý do”.

<sup>2</sup> Điểm a, điểm c Điều 5 Thông tư số 18/2012/TT-BNNPTNT quy định:

“2. Cấp lại Giấy công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng

a) Trước khi hết hạn ba (03) tháng, nếu chủ nguồn giống có nhu cầu đăng ký công nhận lại phải gửi một (01) bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xem xét, giải quyết.

c) Trình tự, thời hạn giải quyết thủ tục:

Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, bộ phận tiếp nhận phải kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ theo quy định, trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì phải thông báo và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn chỉnh hồ sơ. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn căn cứ thực tế quá trình chăm sóc, sử dụng, sinh trưởng của cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, nếu đủ điều kiện thì công nhận lại”.



*lần bình tuyển, công nhận*”. Tuy nhiên, Phí công nhận vườn giống tại khoản 3 Mục II- Biểu phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 207/2016/TT-BTC là 2.750.000đồng/01 vườn giống (*Lưu ý: Phí công nhận rừng giống, vườn giống tại khoản 6 Mục B Phần I của Phụ lục số 02- Phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp của Thông tư số 180/2011/TT-BTC ngày 14/12/2011 (hết hiệu lực ngày 01/01/2017) là 2.750.000đồng/01 vườn, rừng giống*).

Điều c khoản 2 Điều 4 Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (viết tắt là Thông tư số 250/2016/TT-BTC) quy định: “*c) Đối với các khoản phí, lệ phí vừa thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ Tài chính vừa thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh như: Phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống; ... thì quy định mức thu phí, lệ phí cần đảm bảo tương quan với mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động do cơ quan Trung ương thực hiện*”.

Căn cứ vào quy định nêu trên, đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa mức thu “*Phí bình tuyển, công nhận rừng giống, vườn giống cây lâm nghiệp*” đảm bảo tương quan với mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động do cơ quan Trung ương thực hiện và chỉnh sửa đơn vị tính thu là “*01 lần bình tuyển, công nhận*” thành “*01 vườn, rừng giống*”.

## **2. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản**

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại toàn bộ dự thảo văn bản để chỉnh sửa thể thức, kỹ thuật trình bày phù hợp với quy định tại Chương V (*từ Điều 55 đến Điều 81*) và Mẫu số 16 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

Trên đây là báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang./.

### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (báo cáo);
  - Sở NN&PTNT;
  - Giám đốc Sở;
  - Trang TTĐT STP;
  - Lưu VT, XD&KTVB.
- Loan.4b.



**Nguyễn Thị Thuộc**